**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2**

**MÔN: CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | |
| **Câu hỏi lựa chọn đáp án đúng** | | | **Câu hỏi lựa chọn đúng sai** | | | **Câu hỏi tự luận** | | | |
| Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng |
| **1** | **Công nghệ giống vật nuôi** | Chọn giống vật nuôi | 1 |  |  | 1 | 1 | **2** | **1** |  |  |
| Nhân giống vật nuôi | 1 | 1 |  |
| Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn nhân giống | 1 |  |  |
| **3** | **Công nghệ thức ăn chăn nuôi** | Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi | 1 | 1 |  | 1 | 1 | **2** |  | **1** |  |
| Sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi | 1 | 1 |  |
| **4** | **Phòng trị bệnh cho vật nuôi** | Vai trò của phòng trị bệnh trong chăn nuôi |  | 1 |  | 1 | 1 | **2** |  |  | **1** |
| Một số bệnh phổ biến ở vật nuôi và biện pháp phòng, trị bệnh | 3 | 2 | 1 |
| ƯDCNSH trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi |  |  | 1 |
| **TỔNG** | |  | **8** | **6** | **2** | **3** | **3** | **6** | **1** | **1** | **1** |
| **Tỉ lệ (%)** | |  | **20** | **15** | **5** | **3** | **4,5** | **22.5** | **10** | **10** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **40%** | | | **30%** | | | **30%** | | | |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2**

**MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | |
| **Câu hỏi lựa chọn đáp án đúng** | | | **Câu hỏi lựa chọn đúng sai** | | | **Câu hỏi tự luận** | | | |
| Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng |
| **1** | **Phân bón** | Một số loại phân bón thường dùng trong trồng trọt | 1 | 1 |  | 1 | 1 | **2** | **1** |  |  |
| Ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất phân bón | 1 | 1 |  |
| **2** | **Công nghệ giống cây trồng** | Phương pháp chọn tạo giống cây trồng | 1 | 1 |  | 1 | 1 | **2** |  | **1** |  |
| Phương pháp nhân giống cây trồng | 1 |  |  |
| **3** | **Phòng trừ sâu bệnh hại** | Sâu hại cây trồng | 1 | 1 |  | 1 | 1 | **2** |  |  | **1** |
| Bệnh hại cây trồng | 2 | 1 | 1 |
| Biện pháp phòng trừ sâu bệnh | 1 | 1 | 1 |
| **TỔNG** | |  | **8** | **6** | **2** | **4** | **4** | **8** | **1** | **1** | **1** |
| **Tỉ lệ (%)** | |  | **20** | **15** | **5** | **4** | **6** | **20** | **10** | **10** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **40%** | | | **30%** | | | **30%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT TÔ HIỆU**  **NHÓM: CÔNG NGHỆ NN**  **MÃ ĐỀ: 00** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN**: CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI 11  *Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian giao đề* |

Họ và tên:………………………………….Ngày thi………..………Lớp……...SBD……

**PHẦN 1: Chọn phương án trả lời đúng nhất ( 6 điểm)**

**Câu 1.** Đối với vai trò về kinh tế trong chăn nuôi, phòng bệnh tốt giúp

**A.** Tăng sức đề kháng, giảm tỉ lệ mắc bệnh, giảm chi phí điều trị bệnh và các tổn hại khác do bệnh gây nên

**B.** Tăng sức đề kháng, giảm tỉ lệ mắc bệnh vì cấu trúc gen không bị phá vỡ

**C.** Đảm bảo sự ổn định của thị trường chăn nuôi trong nước

**D.** Đảm bảo sự ổn định của thị trường chăn nuôi quốc tế

**Câu 2.** Bệnh tụ huyết trùng ở lợn thuộc loại bệnh gì

**A.** Bệnh truyền nhiễm

**B.** Bệnh di truyền

**C.** Bệnh kí sinh trùng

**D.** Bệnh không truyền nhiễm

**Câu 3.** Bệnh tụ huyết trùng trâu bò là:

**A.** Bệnh do nấm gây nên

**B.** Bệnh do vius gây nên

**C.** Bệnh do vi khuẩn gây nên

**D.** Bệnh do ký sinh trùng gây nên

**Câu 4.** Để pháp hiện sớm bệnh ở vật nuôi, nâng cao hiệu quả phòng- trị bệnh, áp dụng phương pháp:

**A.** Chuẩn đoán bệnh trên vật nuôi bằng phương pháp PCR

**B.** Chuẩn đoán bệnh ở vật nuôi bằng cách quan sát triệu chứng ở vật nuôi

**C.** Chuẩn đoán bệnh ở vật nuôi bằng cách giải phẫu xem bệnh tích ở vật nuôi

**D.** Chuẩn đoán bệnh ở vật nuôi bằng cách cho vật nuôi uống thử thuốc

**Câu 5.** Ở Việt Nam đã chọn tạo thành công dòng lợn nái Landrace và Yoocsai kháng vi khuẩn gây tiêu chảy thuộc công nghệ sinh học nào?

**A.** Công nghệ cấy truyền phôi

**B.** Công nghệ xác định giới tính phôi

**C.** Công nghệ thụ tinh ông nghiệm

**D.** Công nghệ chỉ thị phân tử

**Câu 6.** Đâu không phải là biện pháp xử lí bệnh dịch tả lợn cổ điển:

**A.** Tiến hành các biện pháp chống dịch theo hướng dẫn của cán bộ thú y, bao gồm: tiêu huỷ con vạt chết và con vật bị bệnh, vệ sinh khử trùng triệt để khu vực chăn nuôi và phương tiện dụng cụ bằng biện pháp thích hợp

**B.** Cách li triệt để không giết mổ hoặc di chuyển con vật ra khỏi khu vực chăn nuôi cũng không chuyển lợn từ nơi khác về

**C.** Báo ngay cho các bộ thú y để được hướng dẫn

**D.** Dùng thuốc đặc trị bệnh dịch tả lợn cổ điển

**Câu 7.** Đâu là nguồn lây nhiễm rất nguy hiểm của bệnh cúm gia cầm

**A.** Các loài chim hoang giã

**B.** Dinh dưỡng vật nuôi chưa được đảm bảo

**C.** Trang thiết bị công ngệ chưa đạt yêu cầu

**D.** Người từ vùng khác đến

**Câu 8.** Giống thuần chủng là giống có đặc tính di truyền?

**A.** Đồng nhất

**B.** Ổn định và đồng nhất

**C.** Không ổn định

**D.** Không đồng nhất và ổn định

**Câu 9.** Phương pháp dùng một giống( giống đi cải tạo) thường là giống cao sản để cải tạo một cách cơ bản một giống khác( giống cần cải tạo) khi giống này không đáp ứng được các yêu cầu của sản xuất là:

**A.** Phương pháp lai xa

**B.** Phương pháp lai kinh tế phức tạp

**C.** Phương lai cải tạo

**D.** Phương pháp lai kinh tế đơn giản

**Câu 10.** Đâu không phải là nhược điểm của chọn lọc cá thể?

**A.** Hiệu quả chọn lọc không cao

**B.** Tốn kém chi phí, công sức cho chọn lọc

**C.** Tốn thời gian

**D.** Đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật cao

**Câu 11.** Trong các bệnh của vật nuôi sau, bệnh nào lây truyền từ động vật sang người

**A.** Bệnh tai xanh

**B.** Cúm gia cầm

**C.** Dịch tả lợn cổ điển

**D.** Bệnh tụ huyết trùng

**Câu 12.** Cho các bước dưới đây:

Bước 1: Lựa chọn nguyên liệu

Bước 2: Làm sạch, sấy khô, nghiền nhỏ nguyên liệu

Bước 3: Phối trộn nguyên liệu

Bước 4: Đóng bao, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm

Các bước trên là:

**A.** Các bước sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng bột cho vật nuôi

**B.** Các bước sản xuất thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vật nuôi

**C.** Các bước cơ bản ủ chua thức ăn chăn nuôi

**D.** Các bước ủ rơm rạ với u rê làm thức ăn cho trâu bò

**Câu 13.** Vai trò nào dưới đây không phải của thức ăn chăn nuôi?

**A.** Cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động

**B.** Cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết để sinh trưởng, phát triển

**C.** Căn cứ quan trọng để xác định tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn cho vật nuôi

**D.** Tạo ra các sản phẩm chăn nuôi

**Câu 14.** Biện pháp cần thực hiện quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh gia cầm để đảm bảo bảo vệ môi trường

**A.** Không sử dụng sản phẩm gia cầm chưa nấu chín kỹ

**B.** Dùng bảo hộ lao động đầy đủ

**C.** Đảm bảo vệ sinh chuồng trại

**D.** Nuôi dưỡng đúng cách

**Câu 15.** Loại thức ăn nào dưới đây không thuộc nhóm thức ăn giàu protein?

**A.** Đậu tương

**B.** Khoai lang

**C.** Lạc

**D.** Bột tôm

**Câu 16.** Sắp xếp các bước dưới đây theo đúng thứ tự của các bước ủ chua lá sắn làm thức ăn cho bò:

1. Ủ lá sắn
2. Cắt nhỏ, phơi héo
3. Thu gom lá sắn tươi, kiểm tra chất lượng
4. Đánh giá chất lượng sản phẩm, sử dụng
5. Bổ sung muối ( 0,3%-0,5%), cám gạo

**A.** 2-3-5-1-4

**B.** 2-3-1-5-4

**C.** 3-2-5-1-4

**D.** 3-5-2-4-1

**PHẦN 2: Trong mỗi ý A,B,C,D ở mỗi câu chọn đáp án đúng hoặc sai**

**Bài 1**: Trong một trang trại chăn nuôi, để khai thác triệt để tiềm năng di truyền của những con vật nuôi cái cao sản. Các kỹ sư chăn nuôi đã thực hiện tiêm PMSG+PG-F22a cho bò cái. Đó là một thao tác kỹ thuật trong quy trình:

1. Công nghệ cấy truyền phôi bò
2. Là thao tác kỳ thuật để gây động dục đồng loạt và động dục đồng pha
3. Là phương pháp mà trứng và tinh trùng được đưa ra khỏi cơ thể, nuôi cấy và thụ tinh bên ngoài cơ thể.
4. Là một bước trong quy trình xác định sớm giới tính của phôi

**Bài 2**: Trong giờ kiểm tra bài cũ học sinh mô tả triệu chứng của bệnh tụ huyết trùng ở trâu bò như sau:

1. Một số con lợn tai chuyển màu xanh tím
2. Sốt cao, cháy nước mũi, nước bọt chảy nhiều như bọt bia
3. Niêm mạc miệng, chân răng, môi, lợi đỏ loét, đỏ ửng
4. Vật nuôi sốt cao, khó thở, sưng phù ở vùng hầu lan xuống cổ và yếm

**Bài 3**: Một gia đình ở địa phương chăn nuôi lợn. Đàn lợn có triệu chứng:” Lợn sốt cao, lúc đầu đi táo như phân thỏ sau đó phân lỏng mùi hôi tanh, trên da nổi các nốt suất huyết hình đinh ghim. Bằng công nghệ sinh học xác định được bệnh do Vius pestivirus thuộc họ Flsvoviridae gây ra.

Một nhóm học sinh đã nhận xét về bệnh của vật nuôi như sau:

1. Vật nuôi bị bệnh dịch tả lợn cổ điển, nên báo ngay cho cơ quan thú y để có biện pháp xử lý
2. Vật nuôi bị bệnh tụ huyết trùng dùng kháng sinh để điều trị
3. Vật nuôi bị bệnh lở mồm long móng, nên tiêu huỷ vật nuôi
4. Tiến hành cách ly vật nuôi bệnh với vật nuôi khoẻ, phun thuốc khử trùng chuồng trại

**PHẦN III: Câu hỏi tự luận**

**Câu 1:** Nêu các bước thụ tinh trong ống nghiệm ở vật nuôi?

**Câu 2**: Em hãy kể tên 5 loại thức ăn giàu năng lượng, 5 loại thức ăn giàu khoáng mà vật nuôi ở địa phương em sử dụng?

**Câu 3**: Em hãy đề xuất biện pháp phòng bệnh an toàn cho người, vật nuôi và môi trường trong hoạt động chăn nuôi **lợn** ở địa phương?

**ĐÁP ÁN TỰ LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| Câu hỏi | Đáp án |
| Câu 1  ( 1đ) | Bước 1: Hút tế bào trứng  Bước 2: Nuôi để trứng phát triển và chín  Bước 3: Thụ tinh nhân tạo  Bước 4: Nuôi hợp tử phát triển đến giai đoạn phôi dâu và phôi nang |
| Câu 2  ( 1đ) | * 5 loại thức ăn giàu năng lượng: Tấm gạo, cám gạo, bột khô, khoai lang, bỗng rượu…( 0,5đ) * 5 loại thức ăn giàu khoáng: Bột sò, Bột vỏ trứng, con don, bột xương, bột cua…( 0,5đ) |
| Câu 3  (1đ) | * Nuôi dưỡng tốt * Chăm sóc chu đáo * Cách ly tốt * Vệ sinh môi trường sạch sẽ * Tiêm phòng vacxin đầy đủ theo quy định |